TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH HẢI** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 16/2024/QĐST-DS	*Ninh Hải, ngày 17 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành được lập ngày 09 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 127/2020/TLST – DS ngày 24 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Thái Hoàng S, sinh năm 1956 (chết ngày 01/3/2023). Nơi cư trú: số X Ngô Gia Tự, khu phố K, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

* *Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Thái Hoàng S*:

+ Bà Lê Thị A, sinh năm 1964.

+ Bà Thái Lê Hoàng N, sinh năm 1988.

+ Bà Thái Lê Minh T, sinh năm 1995.

+ Chị Thái Lê Minh Th, sinh năm 2007.

Cùng cư trú: số X Ngô Gia Tự, khu phố K, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

(*Bà N, bà T và chị Th cùng ủy quyền cho bà Lê Thị A theo Văn bản cử đại diện tham gia phiên tòa ngày 31/3/2023 lập tại Phòng Công chứng Trần Thị Minh N*).

* *Người đại diện theo ủy quyền của bà A*: Ông Lê Tấn H, sinh năm 1962. Nơi cư trú: Khu phố X, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (*Theo văn bản ủy quyền ngày 05/4/2023 lập tại Phòng Công chứng Trần Thị Minh N*).

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1979. Địa chỉ: số X Phan Chu Trinh, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

* *Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn*: Ông Hứa Thanh K, sinh năm 1955. Nơi cư trú: số X Hàm Nghi, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (*Theo văn bản ủy quyền ngày 14/12/2020 lập tại Phòng Công chứng A*).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Lê Thị A, sinh năm 1964.

2. Bà Thái Lê Hoàng N, sinh năm 1988.

3. Bà Thái Lê Minh T, sinh năm 1995.

4. Chị Thái Lê Minh Th, sinh năm 2007.

Cùng nơi cư trú: số X Ngô Gia Tự, khu phố K, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

5. Bà Phan Thị A1, sinh năm 1960 (Có yêu cầu độc lập).

6. Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1983.

7. Ông Nguyễn Thái T, sinh năm 1990.

Cùng nơi cư trú: Thôn A, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bà A, ông Trung và ông Thái*: Bà Nguyễn Hạnh Vân T, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Khu phố X, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (*Theo văn bản ủy quyền ngày 11/4/2023 lập tại Phòng Công chứng Trần Thị Minh N*).

8. Bà Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1986.

9. Ông Nguyễn Thành Y, sinh năm 1993.

10. Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1997.

11. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1970.

12. Bà Trịnh Thị L, sinh năm 1968.

Cùng nơi cư trú: Thôn A, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công nhận một phần hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa gia đình ông Nguyễn T và ông Thái Hoàng S đất thể hiện tại giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp ghi trên tập vở ngày 30/10/2002 và Hợp đồng chuyển

nhượng quyền sử dụng đất (theo mẫu số 02) ngày 05/12/2003 đối với thửa đất số 35, tờ bản đồ số 15, diện tích còn lại theo đo đạc thực tế là 7.703m^2 (phần không trA1 chấp), tọa lạc tại thôn A, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Ông Thái Hoàng S được quyền sử dụng phần diện tích 7.703m^2, thuộc thửa đất số 35, tờ bản đồ số 15, tọa lạc tại thôn An Hòa, xã Xuân Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Tương ứng với các điểm 1, 2, 3, 38, 37, 34, 35, 36 tại Trích lục bản đồ địa chính số 154/VP.ĐKĐĐCNNH ngày 10/4/2024 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận – Chi nhánh Ninh Hải. Ông Thái Hoàng S (do các người thừa kế thực hiện) có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai.

- Ông Thái Hoàng S đồng ý hỗ trợ cho gia đình ông Nguyễn T số tiền 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*). Bà Lê Thị A (người kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng của ông S đã giao đủ tiền cho gia đình ông Nguyễn Thanh, do bà Nguyễn Hạnh Vân T là người đại diện theo ủy quyền của bà Phan Thị A1 (vợ ông Nguyễn T), ông Nguyễn Thành Tr và ông Nguyễn Thái T nhận theo biên bản giao nhận tiền ngày 09/4/2024.

- Hộ ông Thái Hoàng S được quyền sử dụng phần diện tích 10.016m^2 (phần không tranh chấp) thuộc thửa đất số 34, tờ bản đồ số 15, tọa lạc tại thôn A, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Tương ứng với các điểm 23, 42, 41, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22 tại Trích lục bản đồ địa chính số 154/VP.ĐKĐĐCNNH ngày 10/4/2024 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận – Chi nhánh Ninh Hải. Hộ ông Thái Hoàng S có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để chỉnh lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 432415 do UBND huyện Ninh Hải cấp ngày 15/7/2005 đứng tên hộ ông Thái Hoàng S, vợ là bà Lê Thị A.

- Ông Nguyễn Văn M được quyền sử dụng diện tích 13.205m^2 (phần đất trA1 chấp) thuộc thửa đất số 35, tờ bản đồ số 15, tọa lạc tại thôn An, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Tương ứng với các điểm 33, 34, 37, 38, 39, 40, 32 tại Trích lục bản đồ địa chính số 154/VP.ĐKĐĐCNNH ngày 10/4/2024 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận – Chi nhánh Ninh Hải.

- Ông Nguyễn Văn M được quyền sử dụng diện tích 3.505m^2 (phần đất tranh chấp) thuộc thửa đất số 34, tờ bản đồ số 15, tọa lạc tại thôn An, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Tương ứng với các điểm 32, 40, 14, 41, 42, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31 tại Trích lục bản đồ địa chính số 154/VP.ĐKĐĐCNNH ngày 10/4/2024 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận – Chi nhA Ninh Hải.

- Ông Nguyễn Văn M có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất theo quy định của Luật đất đai.

- Ông Nguyễn Văn M đồng ý hỗ trợ cho gia đình ông Thái Hoàng S số tiền 600.000.000 đồng (*Sáu trăm triệu đồng*). Ông Nguyễn Văn M đã giao đủ tiền cho gia đình ông S, do bà Lê Thị A (vợ ông S) nhận theo biên bản giao nhận tiền ngày 09/4/2024. Phía gia đình ông Nguyễn T, vợ là bà Phan Thị A1 thống nhất và không có tranh chấp gì.

(*Kèm theo Trích lục bản đồ địa chính số 154/VP.ĐKĐĐCNNH ngày 10/4/2024 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận – Chi nhánh Ninh Hải*).

- Về chi phí giám định chữ ký, chữ viết: Phía nguyên đơn ông Thái Hoàng S đồng ý chịu toàn bộ số tiền 4.590.000 đồng (*Bốn triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng*) và đã nộp đủ số tiền chi phí.

- Về chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Tổng chi phí là 10.387.650 đồng. Phía nguyên đơn ông Thái Hoàng S đồng ý chịu 50% và phía bị đơn ông Nguyễn Văn M đồng ý chịu 50%. Tương ứng mỗi bên nộp số tiền 5.194.000 đồng. Ông Thái Hoàng S đã nộp đủ số tiền chi phí. Ông Nguyễn Văn M đã hoàn lại đủ cho ông Thái Hoàng S số tiền chi phí 5.194.000 đồng (*Năm triệu một trăm chín mươi bốn nghìn đồng*) do bà Lê Thị A (vợ ông S) nhận theo biên bản giao nhận tiền ngày 09/4/2024.

- Về án phí: N đơn ông Thái Hoàng S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập bà Phan Thị A1 là người cao tuổi thuộc trường hợp miễn án phí theo qui định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị đơn ông Nguyễn Văn M đồng ý nộp số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;

THẨM PHÁN

- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Nghiêm